

Số: 100/2024/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 18/7/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 99/2024/LTST-KDTM ngày 06/6/2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (A);

Trụ sở: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Do Ông Nguyễn Văn C, Ông Bùi Văn P làm đại diện theo giấy ủy quyền của Bà Trần Thị Hồng D – Phó Giám đốc phụ trách điều hành của Ngân hàng N – Chi nhánh H trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Bị đơn: Công ty Cổ phần N1;

Trụ sở: Khu công nghiệp T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Do ông Lưu Quang L - Giám đốc của Công ty Cổ phần N1 làm đại diện theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Quang L;

Hiện trú tại: số C ngõ G T, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần N1 công nhận còn nợ Ngân hàng N do Chi nhánh Hoàng Quốc VI làm đại diện theo Hợp đồng tín dụng số 1450-LAV-202000289/HĐTD ký ngày 08/07/2020 số tiền 126.016.674.338 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 99.886.512.099 đồng; Nợ lãi trong hạn: 20.601.039.551 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.529.122.688 đồng (Số lãi tạm tính đến ngày 30/11/2023);

2.2. Công ty Cổ phần N1 cam kết thanh toán cho Ngân hàng N do Chi nhánh Hoàng Quốc VI làm đại diện số Nợ gốc: 99.886.512.099 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1450-LAV-202000289/HĐTD ký ngày 08/07/2020 theo kế hoạch như sau:

Lần 1: Hạn cuối cùng ngày 30/12/2024 thanh toán: 30.000.000.000 đồng;

Lần 2: Hạn cuối cùng ngày 30/6/2025 thanh toán: 30.000.000.000 đồng;

Lần 3: Hạn cuối cùng ngày 30/12/2025 thanh toán: 39.886.512.099 đồng;

2.3. Đối với khoản tiền Nợ lãi trong hạn: 20.601.039.551 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.529.122.688 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1450-LAV-202000289/HĐTD ký ngày 08/07/2020 (Số lãi tạm tính đến ngày 30/11/2023) sẽ giải quyết như sau:

+ Ngân hàng N thông qua chi nhánh H đồng ý miễn toàn bộ khoản tiền lãi quá hạn là 5.529.122.688 đồng cho Công ty Cổ phần N1;

Đối với khoản tiền Nợ lãi trong hạn 20.601.039.551 đồng (Số lãi tạm tính đến ngày 30/11/2023), Ngân hàng N thông qua chi nhánh H đồng ý miễn giảm 8.000.000.000 đồng; Số nợ lãi trong hạn còn lại là 12.601.039.551 đồng Công ty Cổ phần N1 cam kết thanh toán cho Ngân hàng N do Chi nhánh Hoàng Quốc V1 làm đại diện hạn cuối cùng là ngày 30/6/2026.

2.4. Công ty Cổ phần N1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền Nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1450-LAV-202000289/HĐTD ký ngày 08/07/2020 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 01/12/2023 cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc;

2.5. Trong trường hợp Công ty Cổ phần N1 vi phạm thanh toán nêu trên, thì Ngân hàng N do Chi nhánh Hoàng Quốc V1 làm đại diện có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại, xử lý tài sản thế chấp sau để thu hồi số nợ:

2.5.1. Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở Thửa đất số [5+109(1P)]-1, tờ bản đồ số: 6, địa chỉ: số G ngách E T, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội theo GCN QSD đất, QSH nhà ở và TS khác gắn liền với đất số CM 025535, số vào sổ cấp GCN: CS-TH 02622 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 09/7/2018 cho Ông Lưu Quang L để thu hồi số tiền 24.971.628.025 đồng nợ gốc và 3.150.259.888 đồng nợ lãi trong hạn sau khi được miễn cho đến ngày thực tế phát mại được tài sản theo thông báo của Ngân hàng;

2.5.2. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 11 tờ bản đồ số 43 diện tích 9.676,3 m², hình thức sử dụng riêng, mục đích đất khu công nghiệp tại địa chỉ: phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh và Q sử dụng đất tại thửa đất số 01 tờ bản đồ số 08 diện tích 5.323,7 m², hình thức sử dụng riêng, mục đích đất khu công nghiệp tại địa chỉ: xã H, huyện T thuộc tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 235775 do Ủy ban nhân dân tỉnh B cấp ngày 31/10/2016 cho Công ty Cổ phần N1 để thu hồi số tiền 74.914.884.074 đồng nợ gốc và 9.450.779.663 đồng nợ lãi trong hạn sau khi được miễn cho đến ngày thực tế phát mại được tài sản theo thông báo của Ngân hàng;

2.6. Về án phí: Công ty Cổ phần N1 chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 110.240.000 đồng (Một trăm mười triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng); Ngân hàng N do Chi nhánh H làm đại diện không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; Do đó được nhận lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 97.000.000 đồng (Chín mươi bảy triệu đồng) theo biên lai số 0030168 ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung